

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56/2019/QĐST-HNGĐ

Lâm Hà, ngày 09 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị V. Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở: Khu phố Q, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H. Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Tiến H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Vũ Tiến H, sinh ngày 07/6/2017 cho chị Vũ Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Tiến H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng trên một tháng), thời gian cấp dưỡng nuôi con là từ ngày 01/4/2019 trở đi cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí:

Chị Vũ Thị V nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0000980 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lâm Hà. Hoàn trả cho chị V 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án đã nộp.

Anh Nguyễn Tiến H nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Trung Kiên